

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN COTRACOM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN COTRACOM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COTRACOM INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: COTRACOM ID .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108146558

3. Ngày thành lập: 25/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 159, Tổ 9, đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0949197569

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Khai thác và thu gom than cứng (Trừ loại Nhà nước cấm)	0510
4.	Khai thác và thu gom than bùn (Trừ loại Nhà nước cấm)	0892
5.	Khai thác muối (Trừ loại Nhà nước cấm)	0893
6.	Cơ sở lưu trú khác	5590
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
9.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
10.	Khai thác khí đốt tự nhiên (Trừ loại Nhà nước cấm)	0620
11.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ loại Nhà nước cấm)	0722
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
14.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (Không bao gồm môi giới bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán)	7020
25.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường (không bao gồm các dịch vụ tư vấn: tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán và không bao gồm hoạt động của công ty luật, văn phòng luật sư);	7490
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế máy móc và thiết bị; + Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; - Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh... - Thiết kế điện - cơ điện công trình - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Giám sát thi công xây dựng công trình điện, hệ thống điện - Khảo sát địa chất công trình - Khảo sát địa hình - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - Tư vấn đấu thầu - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế lắp đặt hệ thống mạng điện tử viễn thông, thông tin liên lạc trong các công trình xây dựng; - Hoạt động đo đạc bản đồ; hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng - Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy thủy điện - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Tư vấn quản lý dự án	7110(Chính)
28.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (Trừ loại Nhà nước cấm)	0891
29.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	0899
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
31.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
32.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012

33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Khai thác và thu gom than non (Trừ loại Nhà nước cấm)	0520
39.	Khai thác quặng sắt (Trừ loại Nhà nước cấm)	0710
40.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Trừ loại Nhà nước cấm)	0810
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5630
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ loại Nhà nước cấm)	0730
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Xây dựng nhà các loại	4100
49.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
50.	Xây dựng công trình công ích	4220
51.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mười tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG QUANG TRUNG	Số nhà 18 tổ 24B, khu 7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	101263128	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
2	ĐẶNG VĂN HUY	P1940, CT12A Khu đô thị mới Kim Văn – Kim Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	033083001250	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
3	TRỊNH THỊ HƯƠNG GIANG	P318-A2, Tổ 35, phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	111775177	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		
4	VŨ HUY TOÀN	P2005 CT3 Tòa nhà Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	017080000051	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ HUY TOÀN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *29/11/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *017080000051*

Ngày cấp: *18/12/2014*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P2005 CT3 Tòa nhà Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P2005 CT3 Tòa nhà Bắc Hà, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội